

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2022/HS-ST**

Ngày 09 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Nga.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Cử T**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1986, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn T2 (đã chết) và bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hải L**, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1976, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng D, sinh năm 1940 và bà: Trịnh Thị M (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Cao Văn Th**, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1998, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn Q, sinh năm 1976 và bà: Lưu Thị L, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trịnh Đức T3**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1978, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Xuân T, sinh năm 1953 và bà: Đoàn Thị Q, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ là Lại Thị V, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1986, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Khắc N, sinh năm 1967 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Mai Văn B**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1977, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn Đ (đã chết) và

bà: Lê Thị B, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trịnh Quốc L, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến*: Anh Đỗ Khắc S, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/3/2022, Trịnh Cử T uống rượu đám cưới tại nhà anh Quyền ở thôn L, xã Y, huyện Yên Định. Trong lúc uống rượu Thành nói với Cao Văn Th “tí vào làm tí, làm tí liêng”, ý muốn rủ Thđánh bài ăn tiền tại nhà anh Trịnh Quốc L (ở Thôn L, xã Y) và Thđồng ý. Lúc này tại đám cưới còn có Nguyễn Hải L, Trịnh Đức T3 và Đỗ Văn N cũng nghe Thành rủ Thđánh bài nên cũng muốn tham gia chơi (BL 179, 207).

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Thành, Thvà L đến nhà anh L trước, L lấy chiếu có sẵn tại nhà chải xuống nền để Thvà Thành cùng ngồi uống nước. Một lúc sau thì T3 đến, lúc này L lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên cửa sổ xuống chia cho mọi người cùng chơi. Khi Thành, L, Thvà T3 đánh bài được khoảng 10 phút thì Nam đến, sau đó khoảng 15 phút thì Bình đến tham gia chơi cùng.

Hình Thchơi đánh bài liêng ăn tiền, cụ thể: Người cầm cái ván đầu sẽ chia cho mỗi người ba cây bài, đặt cửa mỗi người chơi tối thiểu là 10.000đ, tối đa không quá 100.000đ, tỉ lệ thắng thua được tính từ cao xuống thấp là sấp, liêng, ảnh và điểm. Sấp là ba lá bài trong cùng một tứ quý, liêng là ba lá bài thuộc bộ ba tứ quý liền kề nhau, ảnh là ba lá bài thuộc bộ ba tứ quý J, Q, K, điểm là số hàng đơn vị của tổng ba lá bài. Khi tính điểm A được tính là 01 điểm, lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, sau khi cộng bài xong thì cá cược tiền, ai không tham gia thì úp bài. Nhà cái cá cược đầu tiên, sau đó lần lượt đến những người ngồi bên tay phải nhà cái, nếu trong ván bài có ít nhất hai người có cùng điểm bài cao nhất thì gọi là chào. Trong ván bài chào người chơi được cá cược đến 200.000đ, nếu ai có số

điểm cao nhất sẽ được hưởng toàn bộ tiền đặt cược và sẽ là nhà cái trong ván bài tiếp theo (BL 190, 220, 253, 275, 320, 359).

Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.090.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói (BL 01, 02).

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của bản thân và đồng phạm. Lời khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra cũng đã xác định, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.090.000đ. Khi đánh bạc không cất tiền hồ, không phân công người canh gác, cũng không có ai vay nợ ai (BL 174-190, 202-222, 237-255, 270-288, 302-320, 341-359).

Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập thì Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N hiện có tài sản là nhà và đất có giá trị; Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th và Mai Văn B đang sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng (BL 372, 372a).

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt người quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc là 7.090.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói. Các vật chứng đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSÝĐ ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Cử T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Cử T và Nguyễn Hải L cho UBND xã Y, huyện Yên Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn Th từ 13 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 18 ngày quy đổi từ 06 ngày tạm giữ (từ 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022). Thời hạn cải tạo không giam giữ áp dụng đối với bị cáo Thtính từ ngày UBND xã Y, huyện Yên Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 10%/tháng đến 15%/tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Đức T3 từ 13 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 18 ngày quy đổi từ 06 ngày tạm giữ (từ 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022). Thời hạn cải tạo không giam giữ áp dụng đối với bị cáo T3 tính từ ngày UBND xã Y, huyện Yên Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 10%/tháng đến 15%/tháng.

Giao bị cáo Cao Văn Th cho UBND xã Y, huyện Yên Định; bị cáo Trịnh Đức T3 cho UBND xã Y, huyện Yên Định để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn B từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Cử T và Nguyễn Hải L mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.090.000đ, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đều mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B đã hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 22 giờ ngày 21/3/2022, Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình Thđánh bài “liêng” ăn tiền tại nhà của anh Trịnh Quốc L, ở thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa bị công an phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 7.090.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi đánh bạc trái phép bằng hình Thđánh bài “liêng” của Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án đánh bạc có tính chất ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Mọi hành vi đánh bạc với

mục đích sát phạt nhau bằng tiền đều phải xử lý. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, đồng thời răn đe kẻ khác có ý định phạm tội.

Đánh giá tính chất đồng phạm: Các bị cáo tham gia đánh bạc không có sự phân công bàn bạc từ trước, không có người canh gác, bảo vệ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó Trịnh Cử T là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Nguyễn Hải L là người lấy bài cho các đồng phạm đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối nên phải chịu vai trò thứ hai trong vụ án; Cao Văn Th và Trịnh Đức T3 là người trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án; Đỗ Văn N và Mai Văn B tham gia đánh bạc sau nên giữ vai trò cuối cùng trong vụ án là phù hợp.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hải L, Trịnh Đức T3 và Mai Văn B có bố, mẹ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; bị cáo Trịnh Cử T có ông ngoại được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; Bản thân bị cáo T3 có tham gia quân ngũ, bị cáo Bình được UBND xã Y tặng giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội nông dân và công tác quân sự nên các bị cáo Thành, L, T3, Bình được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp, HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Cao Văn Th và Trịnh Đức T3 tham gia ở vai trò sau bị cáo Thành và L, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Khi

áp dụng hình phạt có khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo mỗi tháng 10% thu nhập: Bị cáo Thkh khấu trừ là $6.000.000đ \times 10\% = 600.000đ/tháng$; bị cáo T3 khấu trừ là $5.000.000đ \times 10\% = 500.000đ/tháng$.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn N và Mai Văn B tham gia ở vai trò sau cùng trong vụ án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có thu nhập và đủ điều kiện để thi hành án nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ đối với các bị cáo là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Cao Văn Th và Trịnh Đức T3 bị tạm giữ nên cần trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trịnh Cử T và Nguyễn Hải L có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Cao Văn Th, Trịnh Đức T3 trong thời gian chấp hành hình phạt đã khấu trừ thu nhập hàng tháng; bị cáo Đỗ Văn N, Mai Văn B áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Thức, T3, Nam và Bình.

[5] Đối với anh Trịnh Quốc L là chủ nhà, khi các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà anh L thì anh L và mọi người trong gia đình không có ai ở nhà, ngôi nhà của anh đang trong quá trình hoàn thiện nên không có cửa, mọi người tự ý vào, anh L không biết và không cho phép mọi người đánh bạc nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với anh L là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền đánh bạc 7.090.000đ là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì màu trắng mặt trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN YÊN ĐỊNH”, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Trịnh Đình Chung, Trịnh Văn Tùng, Đỗ Khắc S, Trịnh Cử T, Mai Văn B và 06 hình dấu tròn của Công an xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng là tài sản của anh L, các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc, nay chiếu đã cũ, anh L không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Cử T 08 (*tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải L 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L cho UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Th 14 (*mười bốn*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 18 ngày quy đổi từ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 13 (*mười ba*) tháng 12 (*mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ áp dụng đối với bị cáo Cao Văn Th tính từ ngày UBND xã Y, huyện Yên Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ, bằng 600.000đ/tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đức T3 13 (*mười ba*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 18 ngày quy đổi từ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 12 (*mười hai*) tháng 12 (*mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ áp dụng đối với bị cáo Trịnh Đức T3 tính từ ngày UBND xã Y, huyện Yên Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ, bằng 500.000đ/tháng.

Giao bị cáo Cao Văn Th cho UBND xã Y, huyện Yên Định; bị cáo Trịnh Đức T3 cho UBND xã Y, huyện Yên Định để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn B 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.090.000đ (*Bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) theo giấy ủy nhiệm chi ngày 15/6/2022 của công an huyện Yên Định đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng mặt trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN YÊN ĐỊNH”, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Trịnh Đình Chung, Trịnh Văn Tùng, Đỗ Khắc S, Trịnh Cử T, Mai Văn B và 06 hình dấu tròn của Công an xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa và 01 (một) chiếu cói đã qua sử dụng theo phiếu nhập kho số NK 44 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Cử T, Nguyễn Hải L, Cao Văn Th, Trịnh Đức T3, Đỗ Văn N và Mai Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

